

Bản án số: 15 /2025/HNGĐ – ST

Ngày 16 tháng 5 năm 2025.

“ V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Tuyết;

2. Bà Đinh Thị Hạnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa:
Ông Trần Duy Khoái - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2025/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025; Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Sùng Thị X, sinh ngày 04/10/2001;

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Giàng A S, sinh ngày 05/02/1999.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy, Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 13/3/2025 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Sùng Thị X trình bày:

Chị và anh Giàng A S kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 31, ngày

04/11/2019.

Sau khi đăng ký kết hôn, anh, chị sống với nhau đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là chị X phát hiện anh Sung có tình cảm với người khác, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị đã nhiều lần nói chuyện với anh S hy vọng anh Sung sẽ thay đổi, tu chí làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, tuy nhiên anh Sung không sửa đổi lại bỏ bê gia đình vợ con đi chơi bời, lêu lổng không chịu làm ăn. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không khắc phục được, thực tế từ ngày 18/02/2025 vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Giàng A S.

Về con: Trong thời gian chung sống, vợ chồng sinh được 02 con chung, cháu thứ nhất Giàng Thiện Nh, sinh ngày 11/9/2019, cháu thứ hai Giàng Thị Thu Ng, sinh ngày 07/3/2023. Hiện cả hai cháu đang sống với anh Sung. Khi ly hôn chị đồng ý để anh S nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bản thân chị chưa có chỗ ở ổn định, không có thu nhập nên chị không có điều kiện cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Giàng A S không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/3/2025 anh Giàng A S trình bày:

Anh xác nhận vợ chồng kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai đúng như chị X đã khai, quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, chị Xay nghi ngờ anh ngoại tình, vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 1/2025, trong thời gian sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Xay có đơn ly hôn anh đồng ý.

Về con: Trong thời gian chung sống, vợ chồng sinh được 02 con chung, cháu thứ nhất Giàng Thiện Nh, sinh ngày 11/9/2019, cháu thứ hai Giàng Thị Thu Ng, sinh ngày 07/3/2023. Hiện cả hai cháu đang sống với anh. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị X cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị X không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này Tòa án không hòa giải được vì chị Sùng Thị X có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải.

Tại phiên toà:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo quy định pháp luật. Thư ký phiên toà và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 2, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Sùng Thị X được ly hôn anh Giàng A S.

Về con chung: Giao cả hai cháu Giàng Thiện Nh, sinh ngày 11/9/2019 và cháu Giàng Thị Thu Ng, sinh ngày 07/3/2023 cho anh Giàng A S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Sùng Thị X không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Chị Sùng Thị X được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Sùng Thị X trình bày: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 2, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Sùng Thị X được ly hôn anh Giàng A S.

Về con chung: Giao cả hai cháu Giàng Thiện Nh, sinh ngày 11/9/2019 và cháu Giàng Thị Thu Ng, sinh ngày 07/3/2023 cho anh Giàng A S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Sùng Thị X không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Chị Sùng Thị X được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Giàng A S có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Như vậy Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Sùng Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Giàng A S vắng mặt lần hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Sùng Thị X và anh Giàng A S.

[2] Chị Sùng Thị X và anh Giàng A S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cốc Mỳ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 31, ngày 04/11/2019 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Theo nguyên đơn trình bày thì sau khi kết hôn chị và anh Sung ở với nhau đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị nghi ngờ anh Sung ngoại tình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2/2025. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Bản thân anh Sung cũng xác nhận vợ chồng sống với nhau có mâu thuẫn như ở trên, anh cũng đồng ý ly hôn, do anh không đến Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án không công nhận sự thỏa thuận của anh, chị được mà căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Sùng Thị X được ly hôn anh Giàng A S.

[4] Về con: Chị Sùng Thị X và anh Giàng A S sinh được 02 con chung, cháu thứ nhất Giàng Thiện Nhân, sinh ngày 11/9/2019, cháu thứ hai Giàng Thị Thu Nguyệt, sinh ngày 07/3/2023. Hiện cả hai cháu đang sống với anh. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Xét thấy anh Giàng A S là lao động tự do, thu nhập bình quân theo xác nhận của địa phương từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng/ngày, quá trình sinh sống tại địa phương anh Sung thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, chị Xay thường xuyên đi làm xa nhà, không có chỗ ở ổn định, không có thu nhập, chị đồng ý để anh Sung nuôi dưỡng cả hai con, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Sung, giao cả hai cháu cho anh Giàng A S nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh Giàng A S không yêu cầu chị X cấp dưỡng tiền nuôi con chung, xét thấy yêu cầu của anh Sung là tự nguyện, vì vậy tạm thời chị Sùng Thị X không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[6] Về tài sản: Chị Sùng Thị X, anh Giàng A S không yêu cầu Toà án giải quyết, trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Sùng Thị X có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào đơn xin miễn án phí và Giấy chứng nhận hộ nghèo hộ cận nghèo số 339/GCN-HN.HCN ngày 06/01/2025 do Ủy ban nhân dân xã C, huyện B cấp thì hộ chị Sùng Thị X là hộ nghèo.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Sùng Thị X được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Sùng Thị X được ly hôn anh Giàng A S. Quan hệ hôn nhân của chị Sùng Thị X và anh Giàng A S chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con: Anh Giàng A S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, cháu thứ nhất Giàng Thiện Nh, sinh ngày 11/9/2019, cháu thứ hai Giàng Thị Thu Ng, sinh ngày 07/3/2023 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tạm thời chị Sùng Thị X không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Sùng Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Sùng Thị X được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát (2);
- Dương sự (2);
- UBND xã C;
- THA DS;
- Người BVQ&LIHP;
- Lưu TA, VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

